SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ** MÔN GDCD – KHỐI 10

 **NĂM HỌC 2019 - 2020**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (40 câu)**

**Câu 1**: Sự phủ định diễn ra do sự can thiệp, sự tác động từ bên ngoài, cản trở hoặc xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật là phủ định

A. biện chứng. B. hình thức. C. hoàn toàn. D. siêu hình.

**Câu 2**: Theo khuynh hướng của sự phát triển, cái mới ra đời dù có khó khăn, nhưng cuối cùng cái mới sẽ

A. toàn diện hơn cái cũ. B. khó khăn hơn cái cũ.

C. chiến thắng cái cũ. D. thành công hơn cái cũ.

**Câu 3**: Việc xóa bỏ sự tồn tại của một sự vật, hiện tượng nào đó được gọi là

A. phủ định biện chứng. B. phủ định. C. phủ định siêu hình. D. phủ định sạch trơn.

**Câu 4**: Trong phủ định biện chứng, cái mới ra đời kế thừa yếu tố nào dưới đây của cái cũ?

A. Yếu tố thích hợp. B. Yếu tố tiêu cực. C. Những cái vốn có. D. Yếu tố tích cực.

**Câu 5**: Triết học Mác thừa nhận khuynh hướng phủ định nào dưới đây trong quá trình phát triển của các sự vật, hiện tượng?

A. Kế thừa. B. Biện chứng. C. Sạch trơn. D. Siêu hình.

**Câu 6**: Theo quan điểm biện chứng, nhận định nào dưới đây đúng nhất: Quá trình phủ định của các sự vật, hiện tượng

A. kết thúc khi cái mới cuối cùng ra đời. B. kết thúc khi sự vật, hiện tượng mới ra đời.

C. kết thúc khi cái mới không thắng được cái cũ. D. không có sự kết thúc.

**Câu 7**: Quan điểm sai lầm trong nhận thức về khuynh hướng của sự phát triển là: “cái mới ra đời

A. không đơn giản, dễ dàng”. B. đơn giản, dễ dàng”.

C. một cách phổ biến”. D. qua đấu tranh giữa cái cũ và cái mới”.

**Câu 8**: Phủ định biện chứng là sự phủ định diễn ra do sự phát triển của

A. yếu tố khách quan. B. yếu tố chủ quan. C. bản thân sự vật, hiện tượng. D. con người.

**Câu 9**: « Sự vật mới ra đời thay thế và kế thừa những yếu tố tiến bộ, tích cực của cái cũ ». Điều này thể hiện đặc điểm của phủ định

A. siêu hình. B. sạch trơn. C. khách quan. D. biện chứng.

1. **Câu 10**: Đoạn thơ sau: “Dù bay lên Sao hỏa, Sao kim cũng bay từ mặt đất. Dù lớn tựa thiên thần cũng từ dòng sữa ngọt mẹ nuôi. Phải cần mẫn như con ong kéo mật. Phải cần cù như con nhện chăng tơ. Quả chín trên cây là quả chín dần dà.” Nói về:

 A. Quy luật phủ định của phủ định. C. Quy luật mâu thuẫn.

1. B. Quy luật lượng đổi, chất đổi. D. Khuynh hướng của sự phát triển.

**Câu 11**: Trong mỗi sự vật, hiện tượng mặt chất biến đổi

A. từ từ. B. nhanh chóng. C. chậm. D. lâu dài.

1. **Câu 12**: Trong quá trình vận động và phát triển vô tận của các sự vật hiện tượng, cái mới xuất hiện phủ định cái cũ, nhưng rồi nó lại bị cái mới hơn phủ định. Điều này chỉ ra

 A. nguồn gốc phát triển của sự vật, hiện tượng.

1. B. cách thức phát triển của sự vật, hiện tượng.
2. C. khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng.
3. D. nguyên nhân phát triển của sự vật, hiện tượng.

**Câu 13**: Những thay đổi đơn thuần về lượng đến một mức độ nhất định sẽ chuyển hóa thành những thay đổi về

A. bước nhảy. B. lượng. C. trình độ. D. chất.

**Câu 14**: Điểm mà tại đó xảy ra sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng được gọi là

A. chất liệu. B. độ. C. giới hạn. D. điểm nút.

**Câu 15**: Để chất mới ra đời cần có điều kiện nào dưới đây?

A. Tăng lượng liên tục. B. Lượng biến đổi trong giới hạn cho phép.

 C. Lượng biến đổi đạt tới điểm nút. D. Lượng biến đổi nhanh chóng.

**Câu 16**: Lênin viết :  “Cho rằng lịch sử thế giới phát triển đều đặn không va vấp, không đôi khi nhảy lùi những bước rất lớn là không biện chứng, không khoa học, không đúng về mặt lí luận”, là thể hiện điều gì dưới đây của sự vật, hiện tượng?

A. Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng.

B. Cách thức phát triển của sự vật, hiện tượng.

C. Nguồn gốc phát triển của sự vật, hiện tượng.

D. Chu kì phát triển của sự vật, hiện tượng.

1. **Câu 17**: Câu nói nào sau đây **không** nói về lượng và chất**?**
2. A. Dốt đến đâu học lâu cũng biết. B. Góp gió thành bão.
3. C. Năng nhặt chặt bị. D. Chị ngã em nâng.

**Câu 18** : Trong cách thức vận động, phát triển, mỗi sự vật, hiện tượng đều có hai mặt thống nhất với nhau, đó là

A. độ và điểm nút. B. điểm nút và bước nhảy.

C. chất và lượng. D. bản chất và hiện tượng.

**Câu 19**: Để phân biệt sự vật, hiện tượng này với các sự vật và hiện tượng khác, cần căn cứ vào yếu tố nào dưới đây?

A. Lượng.       B. Chất. C. Độ.       D. Điểm nút.

1. **Câu 20**: Xã hội loài người từ khi xuất hiện đến nay đã tuần tự phát triển từ thấp đến cao tuân theo quy luật
2. A. phát triển.       B. vận động. C. nhận thức.      D. khách quan.

**Câu 21**: Trong Triết học, khái niệm chất dùng để chỉ

 A. những thuộc tính bản chất nhất của sự vật và hiện tượng.

 B. những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng.

 C. những thành phần cơ bản để cấu thành sự vật, hiện tượng.

 D. những yếu tố, thuộc tính, đặc điểm căn bản của sự vật, hiện tượng.

**Câu 22**: Những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật và hiện tượng đó, phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác là khái niệm

 A. lượng.        B. hợp chất. C. chất.       D. độ.

**Câu 23**: Khi sự biến đổi về lượng đạt đến một giới hạn nhất định, phá vỡ sự thống nhất giữa chất và lượng thì

A. sự vật thay đổi . B. lượng mới hình thành. C. chất mới ra đời. D. sự vật phát triển.

1. **Câu 24**: Con đường phát triển của sự vật, hiện tượng diễn ra theo

 A. đường cong. B. đường xoáy trôn ốc. C. đường thẳng. D. đường gấp khúc.

**Câu 25**: Tính kế thừa của sự phủ định biện chứng đem lại tác dụng nào dưới đây?

A. Sự vật hiện tượng vận động đi xuống.

B. Sự vật, hiện tượng phát triển liên tục.

C. Sự vật, hiện tượng không thể tồn tại.

D. Sự vật, hiện tượng bị xóa bỏ hoàn toàn.

**Câu 26**: Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản vốn có của sự vật, hiện tượng, biểu thị trình độ phát triển, quy mô, tốc độ vận động của sự vật, hiện tượng là

A. bước nhảy.       B. chất. C. lượng.      D. điểm nút.

1. **Câu 27:** Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng là

 A. cái mới ra đời thay thế cái cũ. B. sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.

1. C. quá trình lượng đổi dẫn đến chất đổi. D. xóa bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.

**Câu 28**: Trong Triết học, chất mới ra đời lại bao hàm một

A. hình thức mới. B. diện mạo mới tương ứng.

C. lượng mới tương ứng. D. trình độ mới tương ứng.

**Câu 29**: Cách hiểu nào dưới đây về mối quan hệ giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất là đúng?

A. Mọi sự biến đổi về lượng đều dẫn đến sự biến đổi về chất.

B. Lượng biến đổi dần dần đạt tới một giới hạn nhất định làm cho chất biến đổi.

C. Chất mới ra đời vẫn giữ nguyên lượng cũ.

D. Lượng biến đổi liên tục làm cho chất thay đổi.

**Câu 30**: Cách giải thích nào dưới đây đúng khi nói về cách thức vận động phát triển của sự vật và hiện tượng?

A. Do sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đối về chất. B. Do sự phủ định biện chứng.

C. Do sự đấu tranh giữa các mặt đối lập. D. Do sự vận động của vật chất.

**Câu 31**: Biểu hiện nào dưới đây chỉ ra cách thức làm thay đổi chất của sự vật, hiện tượng?

A. Liên tục thực hiện các bước nhảy.

B. Kiên trì tích lũy về lượng đến một mức cần thiết.

C. Bổ sung cho chất những nhân tố mới. D. Thực hiện các hình thức vận động.

**Câu 32**: Hiện tượng nào dưới đây thể hiện mặt lượng của sự vật?

A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2018 cao hơn so với năm 2017.

B. Muối tồn tại ở dạng tinh thể màu trắng, vị mặn dễ hòa tan trong nước.

C. Lan là một học sinh thông minh, nhiệt tình giúp đỡ bạn.

D. Cuốn tiểu thuyết mới ra mắt được bạn đọc nồng nhiệt đón nhận.

**Câu 33**: Việt Nam là một quốc gia ở Đông Nam Á với số dân 96,2 triệu người (tháng 7- 2019), lãnh thổ tiếp giáp với 3 nước Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc và tiếp giáp biển Đông. Chỉ ra mặt lượng trong thông tin trên.

A. Việt Nam. B. 96,2 triệu. C. Cam – pu – chia. D. Ở Đông Nam Á.

**Câu 34**: Để thực hiện tốt quy luật lượng – chất, cần tránh tư tưởng nào dưới đây?

A. Nôn nóng đốt cháy giai đoạn. B. Ngại khó ngại khổ.

C. Dĩ hòa vi quý. D. Trọng nam khinh nữ.

**Câu 35**: Trong những câu dưới đây, câu nào thể hiện mối quan hệ lượng đổi dẫn đến chất đổi?

 A. Một giọt máu đào hơn ao nước lã. B. Học thầy không tày học bạn.

 C. Góp gió thành bão. D. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

**Câu 36**: Dựa vào quy luật lượng – chất để lí giải tại sao việc kết hôn của các cô gái Việt Nam với người nước ngoài thông qua môi giới thường tan vỡ?

A. Do không hòa hợp được về văn hóa.

B. Chưa đủ thời gian tìm hiểu nhau để xây dựng tình yêu đích thực.

C. Trình độ các cô dâu Việt Nam còn thấp.

D. Người nước ngoài có lối sống tự do, phóng khoáng trong hôn nhân.

**Câu 37**: « Trải qua nhiều cuộc đấu tranh giữa giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ trong xã hội phong kiến, mà đỉnh cao là thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ». Đoạn văn trên thể hiện những quy luật nào dưới đây của Triết học?

A. Quy luật mâu thuẫn, quy luật lượng – chất, quy luật phủ định của phủ định.

B. Quy luật mâu thuẫn, quy luật biến đổi, quy luật phủ định của phủ định.

C. Quy luật tiến hóa, quy luật lượng – chất, quy luật phủ định của phủ định.

D. Quy luật vận động, quy luật lượng – chất, quy luật phủ định của phủ định.

**Câu 38**: Để tạo ra sự biến đổi về chất trong học tập và rèn luyện, em chọn phương án nào dưới đây?

A. Cái dễ không cần học vì có thể tự hiểu được.

B. Kiên trì học tập từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

C. Chép bài của những bạn học giỏi trong giờ kiểm tra.

D. Sử dụng “phao” trong thi học kì.

**Câu 39**: Quan điểm nào dưới đây không phản ánh đúng mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất?

A. Lượng đổi làm cho chất đổi.

B. Mỗi chất lại có một lượng tương ứng.

C. Chất và lượng là hai mặt thống nhất trong một sự vật.

D. Chất mới ra đời vẫn giữ nguyên lượng cũ.

**Câu 40**: Nội dung nào dưới đây thể hiện sự khác nhau giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất?

A. Chất biến đổi trước, hình thành lượng mới tương ứng.

B. Lượng biến đổi nhanh chóng, chất biến đổi chậm.

C. Lượng biến đổi trước và chậm, chất biến đổi sau và nhanh.

D. Chất và lượng cùng biến đổi nhanh chóng.

**II. PHẦN TỰ LUẬN:**

Câu **1**: Trình bày: khái niệm phủ định, phủ định siêu hình, phủ định biện chứng? Mỗi khái niệm lấy 1 VD.

Câu **2**: Trình bày: khái niệm chất, lượng; mối quan hệ giữa lượng và chất. Lấy ví dụ.

Câu **3**: Trình bày khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng. Lấy ví dụ. Nêu bài học cho bản thân.

Câu **4**: Dựa vào việc quan sát hiện tượng đun nước, em hãy chỉ ra độ, điểm nút. Từ đó rút ra bài học cho bản thân sau khi học bài quy luật lượng – chất (cách thức vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng)